

T, ngày 31 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều: 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Ánh H

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn D.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Lấp, xã X, huyện T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Duy: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.

Người bị kiện: Chị **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Lấp, xã X, huyện T, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia Hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 7 năm 2023 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Ánh H.

- *Về con chung:* Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Ánh H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Xuân L, sinh ngày 31/5/2017 và cháu Trần Xuân S, sinh ngày 08/9/2019. Khi ly hôn anh D và chị H thống nhất, thỏa thuận.

- Giao cho chị Nguyễn Thị Ánh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai cháu Lâm và cháu Sơn kể từ ngày chấm dứt hôn nhân cho đến khi hai cháu khôn lớn thành niên và anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho hai cháu vì chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh

D được quyền thăm nom, chăm sóc, gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh D và chị H thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải
- VKSND cùng cấp
- THADS cùng cấp
- UBND xã X.
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn